

Số: /QĐ-BNN-HTQT

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa
Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA)
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

BỘ TRƯỞNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1201/QĐ-TTg ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA);

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, HTQT (đtth).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Quốc Doanh

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
(Kèm theo Quyết định số/QĐ-BNN-HTQT ngày tháng 8 năm 2020)

I. SỰ CẦN THIẾT

Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) đã được ký kết vào ngày 30 tháng 6 năm 2019 tại Hà Nội; Hiệp định EVFTA đã được Nghị viện châu Âu và Quốc hội Việt Nam chính thức có hiệu lực từ 01/8/2020.

EVFTA là một Hiệp định thế hệ mới, có mức độ cam kết cao, tầm ảnh hưởng rộng, hứa hẹn mang lại nhiều cơ hội mới nhưng cũng không ít thách thức to lớn cho nền kinh tế cả nước nói chung và khu vực nông nghiệp, nông thôn nói riêng. Trên cơ sở Quyết định số 1201/QĐ-TTg ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch thực hiện EVFTA nhằm triển khai các cam kết, đồng thời thực hiện các nhiệm vụ để tận dụng tốt nhất cơ hội và giảm thiểu tác động tiêu cực của Hiệp định trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

II MỤC TIÊU

Kế hoạch thực hiện Hiệp định thương mại tự do Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn dựa trên Kế hoạch thực hiện EVFTA của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhằm phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cho các cơ quan, tổ chức liên quan của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn quyết định biện pháp chỉ đạo, điều hành và các biện pháp khác triển khai hiệu quả đầy đủ và hiệu quả Hiệp định này.

III. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

Để đạt được mục tiêu trên, bên cạnh những nhiệm vụ thường xuyên hàng năm, các đơn vị trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cần cụ thể hóa vào các nhiệm vụ của đơn vị mình và triển khai các nội dung nhiệm vụ như sau:

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về EVFTA và thị trường của các nước EU

a) Tăng cường phổ biến về EVFTA cho các đối tượng liên quan, đặc biệt là các đối tượng chịu tác động như nông dân, tổ chức nông dân, cộng đồng doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, cơ quan quản lý cấp trung ương và địa phương trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

b) Chú trọng tập huấn cho các cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về các quy định và cam kết của EVFTA, tập trung vào các chủ đề như thuế, quy tắc xuất xứ, tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm, các biện pháp vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động, thực vật, các quy định thị trường, xã hội và môi trường để bảo đảm các cán bộ làm công tác quản lý nhà nước hiểu rõ, hiểu đúng, từ đó giúp việc thực thi Hiệp định được đầy đủ và hiệu quả;

c) Tăng cường cung cấp thông tin, dự báo về thương mại - đầu tư, cập nhật các tiêu chuẩn kỹ thuật của các nước EU để phổ biến kịp thời và hỗ trợ xử lý khó khăn cho nông dân, tổ chức nông dân, cộng đồng doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề trong quá trình triển khai Hiệp định.

2. Công tác xây dựng pháp luật, thể chế

a) Sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt ban hành theo đúng với lộ trình đã quy định của EVFTA. Trong trường hợp cần thiết để thực hiện các cam kết đúng thời hạn, áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

b) Rà soát pháp luật trong quá trình thực thi để có đề xuất điều chỉnh bổ sung kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với các cam kết trong EVFTA và phù hợp với pháp luật trong nước;

c) Tăng cường trao đổi thông tin giữa Việt Nam và EU và thực hiện các nghĩa vụ thông báo theo Hiệp định.

3. Nâng cao năng lực cạnh tranh ngành nông nghiệp

a) Tập trung đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo mô hình sản xuất tiên tiến, ứng dụng khoa học – công nghệ, an toàn, thân thiện với môi trường;

b) Tăng cường cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực và hiệu lực quản lý ngành để đáp ứng yêu cầu mới của các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như EVFTA;

c) Nhanh chóng triển khai xây dựng mã số vùng trồng, chỉ dẫn địa lý, đảm bảo truy xuất nguồn gốc, chất lượng và an toàn thực phẩm theo đúng quy định của EU;

d) Thúc đẩy đàm phán mở cửa thị trường xuất khẩu nông sản của Việt Nam vào EU;

đ) Đẩy mạnh các Chương trình xúc tiến thương mại nông lâm thủy sản vào thị trường EU;

e) Thu hút và thúc đẩy doanh nghiệp xuất khẩu tăng cường đầu tư chế biến sâu để gia tăng hàm lượng giá trị nội địa, nắm rõ các quy định của EVFTA để vận dụng đúng và hưởng lợi các ưu đãi từ Hiệp định, đặc biệt đối với nông lâm thủy sản đã qua chế biến;

g) Tăng cường thu hút FDI từ EU vào nông nghiệp Việt Nam để gắn nông nghiệp Việt Nam với chuỗi giá trị nông nghiệp toàn cầu, tận dụng tốt nhất lợi thế của các hai bên trong quan hệ thương mại và đầu tư.

4. Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

a) Đánh giá những tác động của EVFTA đến vấn đề lao động và việc làm khu vực nông thôn để có đề xuất các giải pháp phù hợp có thể thực hiện hiệu quả EVFTA;

b) Nâng cao năng lực cạnh tranh của các tổ chức nông dân trong hội nhập EVFTA, qua đó cải thiện sinh kế và nâng cao thu nhập cho nông hộ quy mô nhỏ;

c) Tiếp tục thúc đẩy thực thi đầy đủ các cam kết của Việt Nam trong các hiệp định đa phương về môi trường, thủy sản, bảo tồn và bảo vệ động thực vật hoang dã mà Việt Nam đã tham gia;

d) Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai các biện pháp chống lại các hành vi khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định;

đ) Thực hiện Hiệp định đối tác tự nguyện giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu về thực thi luật lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản (VPA/FLEGT)".

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Trên cơ sở những nội dung chủ yếu của Kế hoạch này và căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được phân công, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai nghiêm túc và theo đúng lộ trình các nội dung thuộc phạm vi phụ trách trong Kế hoạch về thực hiện EVFTA này và báo cáo định kỳ về kết quả thực hiện trước 10/6 và 10/12 hàng năm về Vụ hợp tác quốc tế để tổng hợp báo cáo Bộ.

- Kinh phí thực hiện các nội dung trong Kế hoạch này được bố trí trong kế hoạch ngân sách hàng năm của đơn vị từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn tài trợ, huy động xã hội hóa hợp pháp khác.

- Giao Vụ Hợp tác quốc tế là cơ quan đầu mối chủ trì theo dõi, đôn đốc các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu cần thấy sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Kế hoạch, các đơn vị liên quan chủ động báo cáo Bộ trưởng đề nghị xem xét, quyết định điều chỉnh./.

Phụ lục

KẾ HOẠCH CỤ THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH EVFTA CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Số TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
1	Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về EVFTA và thị trường của các nước đối tác EVFTA				
1.1	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến về EVFTA				
1.1.1	Tổ chức tập huấn cho các cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về các quy định và cam kết của EVFTA.	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị liên quan	Các hội thảo tập huấn theo từng chủ đề chuyên sâu,	2020-2021
1.1.2	Tổ chức tập huấn cho các cơ quan chuyên môn tại địa phương, cộng đồng doanh nghiệp, tổ chức nông dân.	Vụ Hợp tác quốc tế	Cục CB-PTTTNS Các đơn vị liên quan	Các hội thảo tập huấn tại các vùng, theo các tiểu ngành cụ thể	Trong quá trình thực thi Hiệp định
1.1.3	Biên soạn sổ tay, tài liệu hỏi đáp về các vấn đề trong EVFTA liên quan quan đến nông nghiệp.	Vụ Hợp tác quốc tế	Cục CB-PTTTNS Các đơn vị liên quan	Các ấn phẩm tài liệu	2020-2022
1.2	Thiết lập Đầu mối thông tin về EVFTA trong lĩnh vực nông nghiệp để cung cấp thông tin, hướng dẫn và làm rõ các nội dung cam kết và các vấn đề có liên quan đến Hiệp định.	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị có liên quan Bộ Công thương	Văn bản giao việc của Bộ trưởng dựa trên cơ sở Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2020
1.3	Hệ thống thông tin thương mại				
1.3.1	Tăng cường cung cấp thông tin, dự báo	Cục CB PTTTNS	Viện CS&CL	Cơ sở dữ liệu, các	Trong quá

Số TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	về thương mại - đầu tư, cập nhật các tiêu chuẩn kỹ thuật của các nước EU.		PTNNNT, Trung tâm thông tin và các đơn vị liên quan	báo cáo	trình thực thi Hiệp định
1.3.2	Xây dựng các chương trình truyền thông để tuyên truyền, quảng bá về triển khai EVFTA trong ngành nông nghiệp.	VP Bộ	Báo Nông nghiệp Các đơn vị liên quan	Số lượng bài báo, ấn phẩm, chương trình phát thanh, truyền hình	Trong quá trình thực thi Hiệp định
1.4	Xây dựng mối liên kết chặt chẽ với các Hiệp hội ngành hàng để kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp khi xuất khẩu NLTS vào thị trường EU.	Cục CB PTTNS	Các đơn vị liên quan	Số lượng thỏa thuận hợp tác giữa Bộ NN-PTNT và các Hiệp hội được ký kết và triển khai	Trong quá trình thực thi Hiệp định
2	Xây dựng pháp luật, thể chế				
2.1	Nghị định hướng dẫn quy trình đăng ký chứng nhận loại gạo xuất khẩu vào EU để được hưởng ưu đãi hạn ngạch thuế quan.	Cục Trồng trọt	Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan Các Bộ liên quan	Nghị định	Tháng 8/2020
2.2	Rà soát pháp luật trong quá trình thực thi để có đề xuất điều chỉnh bổ sung kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với các cam kết trong EVFTA và phù hợp với pháp luật trong nước.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan Bộ, ngành có liên quan	Danh mục văn bản QPPL cần xây dựng mới/thay thế/sửa đổi, bổ sung/bãi bỏ.	Trong quá trình thực thi Hiệp định

Số TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
2.3	Tham gia với tư cách đầu mối trong lĩnh vực nông nghiệp tại các Ban/Tiểu ban để thực hiện trao đổi thông tin giữa Việt Nam và EU và thực hiện các nghĩa vụ thông báo theo Hiệp định.	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị liên quan Bộ Công thương	Văn bản giao việc của Bộ trưởng trên cơ sở Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2020
3	Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực				
3.1	Đẩy nhanh cơ cấu lại ngành nông nghiệp và kinh tế nông thôn.	Vụ Kế hoạch	Các đơn vị liên quan	Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và triển khai	2020-2025
3.2	Tăng cường cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trong ngành nông nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu của EVFTA	Vụ Quản lý doanh nghiệp	Vụ Kế hoạch Vụ Pháp chế Các đơn vị liên quan	Kế hoạch hành động về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trong ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025 trình Bộ trưởng phê duyệt và triển khai	2020-2025
3.3	Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý ngành nông nghiệp nhằm đáp ứng yêu	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan	Các đề án về nâng cao chất lượng	Trong quá trình thực thi

Số TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	câu của EVFTA			nguồn nhân lực, đổi mới hệ thống quản lý của ngành nông nghiệp tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện và triển khai	Hiệp định
3.4	Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất lao động tại doanh nghiệp và các ngành sản xuất.	Vụ Khoa học - Công nghệ và Môi trường	Các đơn vị liên quan	<p>Các giải pháp khoa học công nghệ được công nhận và áp dụng.</p> <p>Số lượng các doanh nghiệp/vùng nông nghiệp được cấp giấy chứng nhận Doanh nghiệp NN ứng dụng công nghệ cao/ vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao</p>	Trong quá trình thực thi Hiệp định
3.5	Triển khai xây dựng mã số vùng sản xuất phục vụ xuất khẩu:				
3.5.1	Đối với sản phẩm trồng trọt	Cục BVTV	<p>Cục Trồng trọt, Trung tâm Khuyến nông quốc gia</p> <p>Các đơn vị liên quan</p>	Diện tích các vùng được gắn mã số	Trong quá trình thực thi Hiệp định

Số TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
3.5.2	Đối với nuôi trồng thủy sản	Tổng cục Thủy sản	Trung tâm khuyến nông quốc gia và các đơn vị liên quan	Số lượng các cơ sở sản xuất được gắn mã số	Trong quá trình thực thi Hiệp định
3.6	Xây dựng chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm nông nghiệp.	Vụ Khoa học - Công nghệ và Môi trường	Các đơn vị liên quan	Số lượng chỉ dẫn địa lý được EU công nhận và bảo hộ	Trong quá trình thực thi Hiệp định
3.7	Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, qui chuẩn kỹ thuật quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản phục vụ xuất nhập khẩu	Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường	Các đơn vị liên quan	Danh mục các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được công bố, ban hành	Trong quá trình thực thi Hiệp định
3.8	Tăng cường quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật theo đúng quy định của EU:				
3.8.1	Đối với sản phẩm trồng trọt	Cục BVTV	Cục CB-PTTNS (Văn phòng SPS) và các đơn vị liên quan	Văn bản hướng dẫn những thay đổi / bổ sung tiêu chuẩn về chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm	Trong quá trình thực thi Hiệp định
3.8.2	Đối với sản phẩm chăn nuôi	Cục Thú y	Cục CB-PTTNS (Văn phòng SPS) và các đơn vị liên quan		
3.8.3	Đối với sản phẩm thủy hải sản	Cục QLCL NLTS	Cục CB-PTTNS (Văn phòng SPS) và các đơn vị liên		

Số TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
			quan		
3.9	Thúc đẩy đàm phán mở cửa thị trường cho hàng NLTS vào EU.	Vụ HTQT	Các Cục: BVTV, Thú y, QLCL NLTS, CB-PTTTNS và các đơn vị liên quan	Các văn bản, thỏa thuận được ký kết	Trong quá trình thực thi Hiệp định
3.10	Xây dựng và triển khai các Chương trình xúc tiến thương mại NLTS vào thị trường EU.	Cục CB-PTTTNS	Các đơn vị liên quan	Các chương trình xúc tiến thương mại, diễn đàn doanh nghiệp...	Trong quá trình thực thi Hiệp định
3.11	Xây dựng Chương trình thu hút và thúc đẩy doanh nghiệp xuất khẩu tăng cường đầu tư chế biến sâu đối với hàng NLTS.	Cục CB-PTTTNS	Vụ Kế hoạch, Vụ Hợp tác quốc tế, Viện CS&CL PTNNNT và các đơn vị liên quan	Báo cáo trình Bộ trưởng	2020-2021
3.12	Xây dựng Chương trình thu hút FDI từ EU để gắn nông nghiệp Việt Nam với chuỗi giá trị nông nghiệp toàn cầu.	Vụ Hợp tác quốc tế	Vụ Kế hoạch, Cục CB-PTTTNS, Viện CS&CL PTNNNT và các đơn vị liên quan	Báo cáo trình Bộ trưởng	2020-2021
3.13	Phối hợp với Tham tán nông nghiệp Việt Nam tại EU, Thương vụ Việt Nam tại các nước EU thúc đẩy triển khai các hoạt động hợp tác kỹ thuật, nâng cao năng lực thực thi các cam kết liên quan đến nông	Cục CB-PTTTNS	Vụ Hợp tác quốc tế, các Tổng cục: Thủy sản, Lâm nghiệp;	Báo cáo tham mưu Lãnh đạo Bộ; Hoạt động triển khai	Trong quá trình thực thi Hiệp định

Số TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	nghiệp trong EVFTA		Các Cục: BVTV, Thú y, QLCL NLS&TS		
3.14	Nghiên cứu chính sách nâng cao năng lực cạnh tranh ngành nông nghiệp trong hội nhập EVFTA.	Viện CS&CL PTNNNT	Các đơn vị liên quan	Báo cáo hàng năm trình Bộ trưởng	Trong quá trình thực thi Hiệp định
4	Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững				
4.1	Đánh giá những tác động của EVFTA đến vấn đề lao động và việc làm khu vực nông thôn để có đề xuất các giải pháp phù hợp có thể thực hiện hiệu quả EVFTA.	Viện Chính sách CLPTNNNT	Các đơn vị liên quan	Báo cáo hàng năm trình Bộ trưởng	Trong quá trình thực thi Hiệp định
4.2	Nâng cao năng lực của các tổ chức nông dân, qua đó cải thiện sinh kế và nâng cao thu nhập cho nông hộ nhỏ trong hội nhập EVFTA.	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Trung tâm Khuyến nông quốc gia Các đơn vị liên quan	Các khóa tập huấn, sách hướng dẫn	Trong quá trình thực thi Hiệp định
4.3	Tập trung gỡ bỏ thẻ vàng khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) đối với sản phẩm thủy sản của Việt Nam.	Tổng Cục Thủy sản	Các đơn vị liên quan	Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ	Trong quá trình thực thi Hiệp định (Sớm nhất có thể).
4.4	Triển khai hiệu quả Hiệp định về các biện pháp của quốc gia có cảng nhằm	Tổng Cục Thủy sản	Các đơn vị liên quan	Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ	Trong quá trình thực thi

Số TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	ngăn chặn, giảm trừ và xóa bỏ khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định của FAO; Hiệp định thực thi các quy định Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển về bảo tồn và quản lý đàn cá lưỡng cư và di cư xa.				Hiệp định
4.5	Tiếp tục đẩy mạnh việc thực thi hiệu quả Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES).	Tổng Cục Lâm nghiệp	Các đơn vị liên quan	Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ	Trong quá trình thực thi Hiệp định
4.6	Triển khai hiệu quả Hiệp định đối tác tự nguyện về Thực thi luật lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản (FLEGT-VPA) để thúc đẩy xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ bền vững sang thị trường EU.	Tổng Cục Lâm nghiệp	Các đơn vị liên quan	Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ	Trong quá trình thực thi Hiệp định